

Số: 157a/BC-CĐSP

Đà Lạt, ngày 20 tháng 7 năm 2016

## **BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2015 – 2016**

### **I.KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2015 - 2016**

#### **1. Công tác tuyển sinh, đào tạo và bồi dưỡng**

##### ***1.1 Về công tác tuyển sinh***

Tuyển sinh năm 2015 - 2016, trường thực hiện đúng quy chế, tuyển sinh khóa 40: 680 học sinh/ 1000 được giao; tỉ lệ 68%. Trong đó sinh viên các lớp sư phạm là 629/600 vượt chỉ tiêu được giao 104,8%, sinh viên các lớp ngoài sư phạm 51/400 chiếm tỉ lệ 12,8% so với chỉ tiêu được giao.

##### ***1.2 Về công tác đào tạo, bồi dưỡng.***

- Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch, nhiệm vụ dạy học đúng nội dung chương trình; bảo đảm thi, kiểm tra, đánh giá nghiêm túc, đúng quy định, quy chế (theo Quy chế 25 và Quy chế hợp nhất 17 về đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Bộ GD&ĐT).

- Xây dựng kế hoạch đào tạo và hướng dẫn thực hiện ở tất cả các ngành, các hệ đào tạo; chủ động kế hoạch liên kết với các trường Đại học để duy trì và tiếp tục đào tạo các hệ chính quy và liên thông đào tạo hình thức vừa làm vừa học từ trình độ cao đẳng lên đại học.

- Ban hành chương trình chi tiết các học phần đào tạo theo hệ thống tín chỉ thực hiện trong năm học 2015-2016, tổ chức thực hiện đào tạo theo hệ thống tín chỉ đối với tất cả các ngành đào tạo tuyển sinh khóa 39 (2014 – 2017); đồng thời tiếp tục đào tạo theo hệ thống tín chỉ ở các ngành đào tạo Anh văn và bộ môn LLCT đối với khóa 38.

- Năm học 2015 – 2016, là năm thứ hai nhà trường triển khai đào tạo theo hệ thống tín chỉ cho khóa 39, nhà trường đã xây dựng Hướng dẫn số 298/CĐSP-ĐT ngày 03/11/2014 về việc thực hiện Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (cụ thể hóa Quyết định 17/VBHN-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đào tạo đại học và cao đẳng theo hệ thống tín chỉ). Phòng Đào tạo – KH&CN nhà trường đã tổ chức 05

buổi tập huấn về xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá kết quả học tập cho các bộ môn. Hoàn thành triển khai việc xây dựng khung chương trình cho 12 ngành đào tạo năm thứ nhất cho khóa 40, năm thứ hai khóa 39 và đã triển khai xây dựng 650 đề cương chi tiết học phần năm học thứ hai và thứ ba cho khóa 39.

- Triển khai đổi mới phương pháp đào tạo theo các tiêu chí: Hướng dẫn trang bị cách học, bồi dưỡng phương pháp tự học, phát huy tính chủ động của người học; sử dụng CNTT, truyền thông; khai thác các nguồn tư liệu giáo dục mở, tư liệu trên mạng internet; đồng thời sử dụng các chương trình, giáo trình tiên tiến.

- Thực hiện phân cấp quản lý của Hiệu trưởng, đẩy mạnh và tăng cường trách nhiệm quản lý về chuyên môn của phòng ĐT-KH&CN, của các khoa, bộ môn và tổ chuyên môn về dạy học, giáo dục, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học.

- Tiếp tục tăng cường công tác tổ chức, quản lý để nâng cao chất lượng hoạt động NCKH; thực hiện các đề tài khoa học, chuyên đề, hội thảo khoa học, seminar theo hướng: “Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, đổi mới phương pháp giảng dạy nâng cao chất lượng đào tạo”; tập trung ưu tiên hướng nghiên cứu khoa học giáo dục gắn liền với đổi mới phương pháp dạy và học ở trường phổ thông, mầm non; khuyến khích giảng viên biên soạn đề cương bài giảng, tài liệu học tập, giáo trình hoặc tài liệu tham khảo.

Phối hợp các phòng chức năng như: phòng Đào tạo – KH&CN, phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng, phòng Thanh tra – Pháp chế cùng các khoa, bộ môn trực thuộc tăng cường hoạt động thao giảng, thăm lớp, dự giờ, tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm giờ dạy một cách nghiêm túc; Trong năm học đã tổ chức đánh giá giảng viên giỏi cấp trường, kết quả có 07 giảng viên được công nhận giảng viên giỏi.

- Phát huy hiệu quả trang Web của trường thông qua việc tăng cường quản lý, cập nhật đầy đủ và kịp thời thông tin, khai thác và sử dụng thông tin; đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá, đăng tải thông tin lên Website của trường; triển khai thực hiện phần mềm quản lý đào tạo.

- Triển khai Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2015 – 2020 và tiến hành sơ kết 01 năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch.

- Kế hoạch công tác của trường được ban hành và thực hiện đều đặn, đầy đủ trong từng tháng, từng tuần, từng thời điểm một cách chủ động, kịp thời trên cơ sở tổng hợp công tác từ các đơn vị phòng, khoa, bộ môn trực thuộc. Công tác cán bộ, sắp xếp nhân sự, bố trí lao động hợp lý hơn. Thiết lập lại một số tổ bộ môn cho phù hợp với đặc thù công việc của trường, bổ sung nhân sự cho các phòng, khoa còn thiếu, tạo điều kiện thuận lợi trong việc quản lý chuyên môn và chất lượng đào tạo của trường.

- Tổ chức thi KTHP, tốt nghiệp cuối khoá nghiêm túc đúng quy chế trực tiếp thực hiện phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng, giám sát của phòng Thanh tra...

- Tổ chức hội thi NVSP giỏi cấp khoa, cấp trường và chuẩn bị tốt cho SV năm 3 trước khi đi TTSP cuối khóa.

- Thực hiện kế hoạch, chương trình rèn luyện NVSP thường xuyên, thực tập SP năm 2, năm 3 các hệ, các khóa đầy đủ, đúng quy chế, coi trọng việc rèn nghề cho SV.

+ Kết quả thực tập nghề: Xuất sắc: 95.7%; Giỏi: 4.3%.

+ Kết quả thực tập sư phạm:

TTSP năm 2: Xuất sắc: 72,4%; Giỏi: 26,7%; Bỏ TTSP: 0,9%

TTSP năm 3: Xuất sắc: 81,2%; Giỏi: 16,8%; Khá: 0,7%; Bỏ TTSP: 1,3%

- Đánh giá hiệu quả đào tạo của khóa 38: Số sinh viên trúng tuyển vào học của khóa 38 là 890 sinh viên, có 212 sinh viên bỏ học trong toàn khóa chiếm tỉ lệ 23,8%. Đến năm học thứ 3 số sinh viên còn lại là 678 trong đó có 209 sinh viên không đủ điều kiện tốt nghiệp chiếm tỉ lệ 30,8%. Số sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp đến cuối năm 3 là 469/678 chiếm tỉ lệ 69,2%. Tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp trên tỉ lệ sinh viên đủ điều kiện thi tốt nghiệp đạt 409/469 (87,2%). Kết quả có 409/678 sinh viên TN, đạt 60,3% (bao gồm: 345/405 SV TN theo hệ niên chế đạt 85,2%; 64/153 SV TN theo hệ tín chỉ, đạt 41,8%)

## **2. Kết quả học tập của HSSV:**

### **2.1. Các khóa năm III:**

Tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp trên số sinh viên đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp là 409/469 sinh viên chiếm tỉ lệ tốt nghiệp 87,2% trong đó có 4/409 SV đạt loại giỏi chiếm tỉ lệ 1,0%, loại khá 258/409 sinh viên chiếm tỉ lệ 63,1%.

## **2.2. Các khóa năm I, II**

Kết quả xét lên lớp khóa K39, 40: đạt 1374/1553 sinh viên chiếm tỉ lệ 88,5%; số sinh viên buộc thôi học 179/1553 sinh viên (chiếm tỉ lệ 11,5%), ở mức cao, vượt so với chỉ tiêu Nghị quyết năm học đề ra 1,5%.

## **3. Công tác nghiên cứu khoa học (NCKH)**

Trong năm học 2015 – 2016 các khoa, bộ môn trực thuộc của trường đã tổ chức 06 Hội thảo khoa học cấp khoa, bộ môn trực thuộc, tổ chức được câu lạc bộ giảng viên trẻ sinh hoạt thường xuyên. Tham gia 01 hội thảo khoa học khối các trường ĐH, CĐ, TCCN tỉnh Lâm Đồng với 07 báo cáo tham dự và 01 Hội thảo khoa học tổ chức ngoài tỉnh tại Nha Trang với 05 bài báo cáo tham dự. Xuất bản 02 tập san Thông tin khoa học và rèn luyện nghề về khoa học quản lý, kế hoạch phát triển, khoa học sư phạm ứng dụng và nghiên cứu khoa học cơ bản với 52 bài viết tham gia được tuyển chọn. Đặc biệt trong năm học 2015 – 2016 trường có 01 giảng viên (Tiến sĩ Trần Gia Lộc – Giảng viên tổ Toán) cùng với PGS.TSKH. Hà Huy Vui công bố công trình “**On the Volume and the Number of Lattice Points of some Semialgebraic Sets**” trên tạp chí International Journal of Mathematics (IJM), Volume 26, Issue 10, September 2015. Tạp chí này đạt chuẩn SCI (chuẩn ISI có 2 mức chuẩn là SCI và SCIE). Công trình này đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định khen thưởng công trình Toán học năm 2016 của chương trình Trọng điểm Quốc gia phát triển toán học giai đoạn 2010 - 2020.

- Tổ chức, triển khai hướng dẫn SV thực hiện đề tài NCKH thuộc lĩnh vực được đào tạo và các lĩnh vực khác phù hợp với khả năng của mình; Năm 2015 – 2016 đã hướng dẫn SV làm tiểu luận cuối khóa theo quy định với 63 đề tài, tiểu luận cuối khóa.

## **II. NHỮNG MẶT TỒN TẠI**

- Cơ sở vật chất xuống cấp, các phòng thực hành, thực tập nghề chưa được đầu tư đúng mức đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động đào tạo của nhà trường.

- Công tác phối kết hợp giữa khoa, phòng còn thiếu đồng bộ, một số đơn vị chưa thực hiện hết chức năng, nhiệm vụ được giao. Việc sử dụng biên chế việc làm hiện vẫn chưa hiệu quả, chưa thật sự đáp ứng với yêu cầu công việc.

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ, giáo viên về đổi mới giáo dục còn hạn chế chưa bám sát những thay đổi về nội dung, hình thức, phương pháp giảng dạy theo yêu cầu giáo dục hiện nay.

- Quy mô và chất lượng của các sản phẩm NCKH của giảng viên chưa cao.

- Chất lượng đầu vào của sinh viên ở một số ngành đào tạo không cao, động cơ học tập của một bộ phận sinh viên chưa đúng, còn nhiều sinh viên bỏ học nên không đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp còn cao.

**HIỆU TRƯỞNG**

***Nơi nhận:***

- SGD&ĐT (*báo cáo*);
- Các phòng, khoa;
- Lưu phòng ĐT-KH&CN, VT.

A handwritten signature in blue ink, consisting of a series of loops and strokes, positioned above a horizontal blue line.